

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **132**/CV-DOBC

Vũng Tàu, ngày **6** tháng **4** năm 2023

V/v: Thông báo thời gian tổ chức ĐHĐCĐ
thường niên năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Mã chứng khoán: **PXT**

Địa chỉ trụ sở chính: 35G Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 3835 888

Fax: (0254) 3835 884

Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Mai Đình Bảo** – Phó giám đốc

Địa chỉ: 35 G Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu

Điện thoại di động: 0903901373 Điện thoại cố định (Cơ quan) : (0254) 3835 888

Fax: (0254) 3835 884

Loại thông tin công bố: ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thông báo thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút, thứ Sáu, ngày **28 tháng 4 năm 2023**

2. Địa điểm: Hội trường Công ty DOBC, số 35G, Đường 30/4, P.9, TP. Vũng Tàu

3. Tài liệu hợp: Công ty đã đăng tải các tài liệu liên quan đến Đại hội trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://dobc.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố thông tin trên Eoffice và Website của Công ty;
- Lưu VT.





Vũng tàu , ngày 28 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

STT	Thời gian	Nội dung
1	8h30-9h00	Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	9h00-9h10	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội
3	9h10-9h40	- Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội - Giới thiệu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội
4	9h40-10h40	Các nội dung trình bày trước Đại hội để xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023; 2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023; 3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023; 4. Tờ trình báo cáo tình hình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023; 5. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 6. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. 7. Kiện toàn nhân sự HĐQT - Đại hội thảo luận các nội dung trên - Giải đáp câu hỏi của cổ đông - Lãnh đạo cấp trên phát biểu
5	10h40-10h50	Biểu quyết thông qua từng nội dung
6	10h50-11h00	Đại hội nghỉ giải lao
7	11h00-11h10	Công bố kết quả biểu quyết
8	11h10-11h20	Thông qua Biên bản/Nghị quyết Đại hội
9	11h20-11h30	Bế mạc Đại hội

Số: /BC-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc: Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) đã có 35 năm kinh nghiệm về thi công, xây lắp chuyên ngành các công trình dầu, khí và là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS) trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

- Công ty DOBC luôn nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các cấp lãnh đạo, điều đó đã tạo điều kiện tích cực giúp đỡ Công ty DOBC giảm bớt khó khăn, tạo tiền đề cho DOBC củng cố, phát triển.

- Cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty DOBC đã và đang vượt qua những khó khăn, thách thức, để củng cố, ổn định và phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

2. Khó khăn:

- Năm 2022, hoạt động SXKD của Công ty diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid -19 có những diễn biến phức tạp do sự xuất hiện của các biến thể mới; sự xung đột quân sự giữa Nga-Ukraine ảnh hưởng lớn đến kinh tế, chính trị, thương mại ...của toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Lạm phát trong nước gia tăng, giá nguyên liệu, nhiên liệu (xăng, dầu...), thiết bị, lãi vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng tăng cao...

- Trong năm 2022, mặc dù đã từng bước chú trọng công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc mới tuy nhiên xuất phát từ các nguyên nhân khó khăn chung của thị trường và năng lực cạnh tranh của đơn vị chưa cao đã dẫn đến Công ty không nhận được Hợp đồng nào mới.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Các hoạt động của HĐQT:

- Ngay từ đầu năm, xác định rõ những khó khăn thách thức, HĐQT Công ty đã nỗ lực tìm mọi giải pháp, nguồn lực chỉ đạo quyết tâm phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT định hướng chủ trương để Ban giám đốc chủ động trong công tác tiếp thị đấu thầu; chỉ đạo, định hướng phương án SXKD trong điều kiện nguồn vốn rất hạn hẹp; chỉ đạo công tác thu hồi khối lượng, thanh quyết toán các công trình đang thi công và các công trình đã thi công xong nhằm thu hồi vốn; giải quyết khó khăn, vướng mắc

ảnh hưởng đến kết quả SXKD. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp/phương án đảm bảo tối đa quyền lợi cho Người lao động. Hệ thống các quy chế, quy định thường xuyên được rà soát, bổ sung, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT, ban hành các Quy chế, Quy định để tổ chức thực hiện đúng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp quy định.

- Hàng kỳ hoặc bất thường khi có nhiệm vụ đột xuất HĐQT đã tổ chức/hoặc phối hợp với Đảng ủy - Ban Giám đốc họp liên tịch để kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết lãnh đạo Quý trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho Quý sau chính xác và kịp thời; Phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác bổ nhiệm, sắp xếp, luân chuyển cán bộ và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

- Ngoài ra, HĐQT còn tham gia vào các cuộc họp giao ban cùng với Ban giám đốc, các Trưởng phòng, ban chức năng và Đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp. Các quyết định của HĐQT đều dựa trên nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

- HĐQT luôn sát sao chỉ đạo nhiều biện pháp để tiết giảm chi phí. Ngay từ đầu năm, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 20/4/2022 về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025. HĐQT đã chỉ đạo cho thanh lý máy móc thiết bị và các công cụ dụng cụ, vật tư không sử dụng được để lấy nguồn kinh phí phục vụ và duy trì hoạt động SXKD của Công ty.

- Hệ thống các quy chế, quy định đã được rà soát, bổ sung, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, cụ thể như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01/BB-LT	10/02/2022	Công tác cán bộ Công ty DOBC
2	02/BB-HĐQT	21/02/2022	Kế hoạch SXKD năm 2022
3	03/BB-HĐQT	28/03/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty DOBC
4	04/BB-HĐQT	01/04/2022	Tái cấp hạn mức bảo lãnh – tái cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn – tái cấp hạn mức thấu chi lương tại Ngân hàng NCB Chi nhánh BRVT
5	05/BB-HĐQT	04/04/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT
6	06/BB-HĐQT	29/04/2022	Bán thanh lý xe ô tô 16 chỗ ngồi đã qua sử dụng hiệu Ford Transit.
7	07/BB-HĐQT	24/05/2022	Lựa chọn Công ty Luật cung cấp hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho DOBC để giải quyết tranh chấp với VCG
8	08/BB-HĐQT	19/7/2022	Phương thức làm việc và phân công nhiệm vụ các lĩnh vực theo dõi, giám sát của TV HĐQT
9	09/BB-HĐQT	01/10/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
10	10/BB-HĐQT	29/11/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ các lĩnh vực theo dõi, giám sát của TV HĐQT

- Trong một số trường hợp HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT.

- Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 22 Nghị quyết và 13 Quyết định để Ban giám đốc triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

ST T	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I - NGHỊ QUYẾT				
1	1/NQ-LT	10/2/2022	Thông qua biên bản họp về việc công tác cán bộ (Trình ĐHCĐ việc Ô. Vũ Minh Công thôi làm CT HĐQT, Bầu Ô. Nguyễn Đức Tuấn làm CT HĐQT)	100%
2	02/NQ-HĐQT	14/2/2022	Thông qua tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty (Ô. Huỳnh Đình Việt)	100%
3	03/NQ-HĐQT	22/2/2022	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty	100%
4	04/NQ-HĐQT	29/3/2022	Phê duyệt phương án kinh doanh tài sản Tầng 6 – Tòa nhà Petroland	100%
5	05/NQ-HĐQT	30/3/2022	Quyết toán chi phí quản lý năm 2021 và kế hoạch chi phí quản lý năm 2022	100%
6	06/NQ-HĐQT	01/4/2022	Liên quan đến khoản tái cấp hạn mức bảo lãnh – tái cấp mức vay vốn ngắn hạn- tái cấp hạn mức thấu chi lương tại NH NCB	100%
7	07/NQ-HĐQT	05/4/2022	Chấp thuận cho thuê phần còn lại mặt bằng khu vực 2 kho Phạm Văn Nghị - P. Thắng Nhất – TP.Vũng Tàu	100%
8	08/NQ-HĐQT	20/4/2022	Ban hành chương trình hành động của Công ty về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025	100%
9	09/NQ-HĐQT	20/4/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%
10	10/NQ-HĐQT	29/4/2022	Thông qua biên bản họp về việc chấp thuận bán thanh lý xe ô tô 16 chỗ ngồi, hiệu Ford Transit đã qua sử dụng	100%
11	11/NQ-HĐQT	31/5/2022	Thông qua biên bản họp về việc lựa chọn Công ty luật cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho DOBC để giải quyết tranh chấp với VCG	100%
12	12/NQ-HĐQT	30/6/2022	Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 (Lần 2)	100%
13	13/NQ-HĐQT	04/7/2022	Thay đổi lịch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 (Lần 2)	100%
14	14/NQ-HĐQT	15/7/2022	Bổ sung nội dung kiện toàn nhân sự HĐQT/BKS trình ĐHCĐ thường niên 2022 (Lần 2)	100%

ST T	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	15/NQ-HĐQT	20/7/2022	Thông qua biên bản họp về việc phương thức làm việc và phân công nhiệm vụ các lĩnh vực theo dõi, giám sát của TV HĐQT DOBC	100%
16	16/NQ-HĐQT	03/10/2022	Thông qua biên bản họp về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022	100%
17	17/NQ-HĐQT	04/10/2022	Chấp thuận bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty bằng nguồn nhân sự tại chỗ	100%
18	18/NQ-HĐQT	07/10/2022	Chấp thuận thanh lý máy móc thiết bị và tài sản cố định sau kiểm kê 01/7/2022	100%
19	19/NQ-HĐQT	10/10/2022	Chấp thuận bổ nhiệm cán bộ giữ chức Phó giám đốc Công ty	100%
20	20/NQ-HĐQT	15/10/2022	Chấp thuận lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản Tầng 6, Victory Tower, số 12 Tân Trào, Tân Phú, Q.7, TP. HCM	100%
21	22/NQ-HĐQT	04/11/2022	Thông qua tài liệu và lịch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022	100%
22	23/NQ-HĐQT	29/11/2022	Thông qua biên bản họp về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
II- QUYẾT ĐỊNH:				
1	01/QĐ-HĐQT	14/02/2022	Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty (Ô. Huỳnh Đình Việt)	100%
2	02/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường 2022	100%
3	03/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT	100%
4	04/QĐ-HĐQT	21/04/2022	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
5	05/QĐ-HĐQT	22/04/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng	100%
6	06/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
7	07/QĐ-HĐQT	15/7/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022 (Lần 2)	100%
8	08/QĐ-HĐQT	20/7/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT	100%
9	09/QĐ-HĐQT	28/7/2022	Phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán soát xét Báo cáo giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2022	100%
10	10/QĐ-HĐQT	03/10/2022	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022	100%
11	11/QĐ-HĐQT	18/11/2022	Bổ nhiệm PGĐ Công ty	100%
12	12/QĐ-HĐQT	21/11/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022	100%
13	13/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT	100%

2. Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

Hiện nay, bộ máy Công ty còn 03 phòng chức năng (gồm: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kinh tế Kỹ thuật); 01 Ban điều hành dự án DOBC Thái Bình 2; 03 Chi nhánh Xí nghiệp: XNXL số 1, XNXL số 2, XNXL số 3, trên thực tế chỉ có XNXL số 2 đang hoạt động thi công tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện

Thái Bình 2, còn XNXL số 1 và XNXL số 3 chỉ còn tên trên sổ sách, theo chủ trương được Tổng Công ty phê duyệt, HĐQT đã thông qua phương án tái cơ cấu bộ máy XNXL thành Đội sản xuất trực thuộc, nhưng các XNXL đều nợ thuế, bảo hiểm... nên chưa thể thực hiện ngay được, HĐQT sẽ chỉ đạo thực hiện nội dung này trong năm 2023 khi thu xếp được tài chính.

Lực lượng lao động do Công ty ký Hợp đồng đã giảm từ 166 người (trong đó gián tiếp 67 người) xuống còn 131 người (trong đó gián tiếp 58 người). Về cơ bản, bộ máy gián tiếp của Công ty đã bớt cồng kềnh đi nhiều. Để chủ động Công ty đã giao cho XNXL số 2 tuyển dụng đội ngũ công nhân ngắn hạn, số lượng này dao động từ 80-160 người tùy vào từng thời điểm, từng job/ công việc nhất định khi triển khai các hạng mục tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

HĐQT không ngừng quan tâm đến việc bố trí, sắp xếp, tuyển dụng, điều động, luân chuyển, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong bộ máy điều hành từ Công ty đến các Đơn vị trực thuộc; Đã chỉ đạo thực hiện luân chuyển, tiếp nhận, bổ nhiệm một số vị trí quan trọng và then chốt trong bộ máy điều hành Công ty, cũng như tiếp nhận, bổ nhiệm, điều động bố trí cán bộ các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng Quy chế quản lý cán bộ của Công ty. Song vì những khó khăn chung của Công ty mà khó lòng thu hút và giữ chân được lực lượng lao động chất lượng cao.

3. Về công tác giám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

3.1 Đối với công tác giám sát, chỉ đạo điều hành Hoạt động SXKD:

HĐQT Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Phối hợp tham gia cùng Ban giám đốc thực hiện tiếp thị đầu thầu và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD, cùng Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công tại các công trình/dự án.

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, các hạng mục tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 mà Công ty đảm nhiệm thi công đã được Tổng công ty/ Tập đoàn khen ngợi.

3.2 Đối với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

Ngày 19/07/2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty DOBC năm 2022 Công ty đã có báo cáo số 06/BC-HĐQT về hoạt động của HĐQT DOBC và Tờ trình số 277/BC-DOBC trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022, theo đó Kế hoạch lợi nhuận của DOBC năm 2022 là **0,2 tỷ đồng**. Tuy nhiên do sơ suất lỗi đánh máy của Tổ thư ký trong quá trình soạn thảo Biên bản số 02/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/7/2022 đã được Chủ tọa Đại hội ký và thông qua Đại hội, tại Điều 1, mục 1.2.1 dẫn đến sai số kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Công ty là dấu gạch ngang (-).

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Công ty DOBC là 0,2 tỷ đồng, để Công ty có cơ sở so sánh và đánh giá kết quả đạt được trong năm 2022. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch khác tại Biên bản số 02/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/7/2022 không thay đổi.

3.3 Về các chỉ tiêu kinh tế thực hiện năm 2022:

Năm 2022, DOBC hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng (108,8%), doanh thu (105,71%), lợi nhuận (316,5% kế hoạch điều chỉnh) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện cả năm 2022	Tỷ lệ %	
					So với kế hoạch năm 2022	So cùng kỳ năm 2021
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Vốn chủ sở hữu	52,90		53,5		101%
2	Giá trị sản lượng	32,57	99	107,71	108,80%	330,70%
3	Doanh thu	35,18	96	101,48	105,71%	288,46%
4	Lợi nhuận trước thuế	-10,53	0,2	0,633	316,50%	
5	Lợi nhuận sau thuế	-10,53	0,2	0,633	316,50%	
6	Đầu tư	-	-	-	-	-
7	Nộp ngân sách nhà nước (NSNN)					
7.1	Số phải nộp NSNN	0,360	6,0	5,523	92,05%	1534.17%
7.2	Số đã nộp NSNN	0,628		3,364	-	535,67%
8	Lương bình quân (tr/ng/tháng)	6,5	6,5	7,5	115,40%	115,40%

- **Sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện cả năm 2022 là 107,71 tỷ đạt 108,8% (107,71/99 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022, đạt 330,7% (107,71/32,57 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Doanh thu:** Giá trị doanh thu thực hiện cả năm 2022 là 101,48 tỷ đồng, đạt 105,71% (101,48/96 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022, đạt 288,46% (101,48/35,18 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Lợi nhuận:** Giá trị lợi nhuận thực hiện cả năm 2022 là 0,633 tỷ đồng, đạt 316,5% (0,633/0,2 tỷ đồng).

- **Đầu tư:** Không thực hiện đầu tư vì đang tập trung nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh.

- **Nộp ngân sách nhà nước:** Số phải nộp năm 2022 là: 5,523 tỷ đồng, đạt 92,05% (5,523/6 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022. Số đã nộp NSNN trong năm 2022 là 3,364 tỷ đồng.

- Lương bình quân thực hiện năm 2022 là: 7,5 triệu/người/tháng, đạt 115,40% kế hoạch năm 2022.

- Tiết giảm chi phí năm 2022: 450 triệu đồng

4. Về kết quả giám sát đối với Giám đốc/ Người điều hành khác:

Ban giám đốc đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng và thường xuyên có mặt trên các công trường để trực tiếp chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả.

Công tác điều hành sản xuất từ cơ quan Công ty đến các Chi nhánh - Xí nghiệp trực thuộc và Công trường đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch và nhu cầu thực tiễn để chỉ đạo và điều hành sản xuất. Ban giám đốc đã có những biện pháp quyết liệt để quản lý chặt từ ngày công, giờ công, nhất là lao động thuê ngoài và tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí quản lý, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ các dự án công trình đang thi công.

5. Về công tác quản lý, sử dụng vốn và giám sát tài chính:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các Phòng/Ban/Đơn vị sản xuất thực hiện tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng suất lao động.

Tích cực làm việc với các ngân hàng để mở thêm hạn mức tín dụng: Tái cấp bảo lãnh / hạn mức tín dụng ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Quốc dân là 29 tỷ đồng.

Tiếp tục rà soát và đàm phán giảm công nợ phải trả tồn đọng với các nhà thầu/ nhà cung cấp để xác định rõ bản chất của công nợ phải trả; Tăng cường công tác thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác; tiết giảm chi phí tài chính; luân chuyển, đảm bảo tối ưu vốn phục vụ SXKD.

Do thu xếp và cân đối được tài chính cũng như đảm bảo công trình đang thi công đáp ứng tiến độ thực tế của dự án, vì vậy năm 2022 Công ty đã có lợi nhuận mặc dù còn thấp.

6. Công tác đầu tư/ thoái vốn năm 2022:

Trong năm 2022 Công ty không thực hiện đầu tư, vì phải dùng nguồn vốn phục vụ cho SXKD. Ngoài ra, các công trình tiếp thị / hoặc trúng thầu được ít, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

Đối với tòa nhà 35D đường 30/4, P. 9, Tp. Vũng Tàu: Do ảnh hưởng từ pháp lý và nhu cầu sử dụng của DOBC, nên DOBC và PVC-IC đã thống nhất thanh lý Hợp đồng về việc chuyển giao sử dụng dịch vụ trên diện tích đất 1.469m² và văn phòng làm việc đã qua sử dụng gắn liền với diện tích 1.469m² nằm trong lô đất 8.070,6m² tại địa chỉ số 35D đường 30/4, P. 9, Tp. Vũng Tàu.

Đối với sàn văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Victory (trước đây là Petroland), 12 Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Mặc dù Công ty đã thẩm định xong giá tài sản Tầng 6 nhưng do thị trường bất động sản năm 2022 có nhiều biến động, ngân hàng siết chặt tín dụng, lãi suất vay cao gây khó khăn cho các nhà đầu tư nên việc thoái vốn/ chuyển nhượng sàn vẫn chưa thực hiện được. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành bổ sung thêm các phương án khai thác, thu hồi vốn tài sản văn phòng Tầng 6 để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

7. Về công tác quan hệ cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số: 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính. Đồng thời thực hiện công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

8. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

- Trong năm 2022, các Thành viên HĐQT và những người có liên quan không có giao dịch với Công ty và các Chi nhánh Xí nghiệp trực thuộc Công ty;

- Trong năm 2022, Công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

9. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT:

- Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT (Tính từ ngày 19/7/2022):

+ Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên, nên có 1 số hạn chế nhất định.

+ Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT.

+ Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

10. Một số mặt còn hạn chế /chưa làm được:

- Sự thay đổi liên tục nhân sự HĐQT trong năm 2022 và cơ cấu có 02 TV HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm ít nhiều cũng tạo sự hạn chế trong công tác chỉ đạo kiểm tra giám sát các hoạt động SXKD hàng ngày đối với Ban điều hành.

- Công tác tiếp thị, đầu thầu còn hạn chế, việc làm tại Vũng Tàu ít; Nguồn tài chính hạn hẹp, công nợ với khách hàng kéo dài, trong khi việc vay vốn tại các Ngân hàng rất khó khăn làm ảnh hưởng nhiều đến việc trả lương, trả bảo hiểm, trả thuế, công nợ với khách hàng và việc mua sắm VTTB cho các Công trình/Dự án...gây khó khăn cho công tác chỉ đạo SXKD của HĐQT.

- Chưa khai thác, phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư tại sân văn phòng tầng 6 tòa nhà Petroland tại số 12 Tân Trào, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

III. Báo cáo tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Tiền lương, thù lao cả năm 2022	Ghi chú
1	Ông Vũ Minh Công	9.000.000	Thôi TV HĐQT - Chủ tịch HĐQT kể từ 28/3/2022
2	Ông Nguyễn Đức Tuấn	140.170.845	TV HĐQT - Chủ tịch HĐQT từ 28/3/2022 đến 29/11/2022
3	Ông Hồ Sỹ Hoàng	20.016.136	TV HĐQT - Chủ tịch HĐQT kể từ 29/11/2022
4	Ông Trần Vũ Phụng		Thôi TV HĐQT kể từ 19/7/2022, là Giám đốc Công ty nên hưởng lương của ban điều hành
5	Ông Mai Đình Bảo		Thôi TV HĐQT kể từ 19/7/2022, là Phó giám đốc Công ty nên hưởng lương của ban điều hành

STT	Họ và tên	Tiền lương, thù lao cả năm 2022	Ghi chú
6	Ông Nguyễn Hoài Nam	27.500.000	TV HĐQT kể từ 19/7/2022
7	Ông Lê Hưng	27.500.000	TV độc lập HĐQT kể từ 19/7/2022
	TỔNG CỘNG	224.186.981	

Tổng chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2022 là: 44.498.742 đồng

IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

1. Dự báo tình hình ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị năm 2023:

Sau đại dịch Covid, sản xuất - kinh doanh trên thế giới chưa hồi phục hoàn toàn, thêm ảnh hưởng xung đột quân sự giữa liên bang Nga- Ukraina tạo ra những khó khăn về kinh tế, chính trị bất ổn. Theo các chuyên gia kinh tế, Việt Nam phải đối mặt với những áp lực căng thẳng cả trong và ngoài nước như: lạm phát tăng, giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao, tình hình thiên tai bão lũ ngày càng bất thường.

Dự báo nhu cầu thị trường xây lắp còn tương đối lớn, nhất là các dự án mà Tập đoàn đang đầu tư và chuẩn bị đầu tư. Trong khi các dự án lớn này, Chủ đầu tư thường đưa ra hình thức đấu thầu EPC, do vậy tiềm lực của công ty DOBC chỉ tham gia các dự án với vai trò là nhà thầu phụ xây lắp, ngoài ra phải cạnh tranh rất quyết liệt về giá cạnh tranh trong đấu thầu với các doanh nghiệp tư nhân đang đà phát triển và lớn mạnh trong lĩnh vực xây lắp, khả năng trúng thầu sẽ thấp, lợi nhuận sẽ không cao.

Năng lực và khả năng cạnh tranh trên thị trường của Công ty còn hạn chế về thiết bị thi công, tiềm lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, nhân lực... Trong khi Công ty vẫn bị lỗ lũy kế, năm 2023 Công ty sẽ phải đối mặt với nguy cơ thiếu hụt về vốn để phục vụ các hoạt động SXKD, đặc biệt là để hoàn thành các hạng mục tại Dự án Nhiệt Điện Thái Bình 2.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch trong tương lai của HĐQT:

Trên cơ sở kết quả các chỉ tiêu chính trong năm 2022 và dự báo tình hình năm 2023, HĐQT Công ty xác định các nhiệm vụ trọng tâm và các kế hoạch trong tương lai như sau:

- Nhiệm vụ đầu tiên của bộ máy quản trị Công ty là định hướng chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, xem đây là nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay. Nếu xây dựng được một chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp hợp lý (phù hợp với môi trường kinh doanh, phù hợp với khả năng của doanh nghiệp) sẽ là cơ sở để định hướng tốt để doanh nghiệp tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	109
3	Doanh thu	Tỷ đồng	104
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,33

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,33
6	Đầu tư	Tỷ đồng	-
7	Thu nhập bình quân/tháng	Triệu đồng	6,50
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,00

- Tập trung các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công các hạng mục tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2... đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Tổng thầu/Chủ đầu tư.

- Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2. Rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang tồn đọng từ lâu, thu hồi triệt để nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc theo định hướng ngành nghề truyền thống/thế mạnh của đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu như: Xây lắp phần trên bờ các dự án vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí; Mở rộng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí trên bờ/ngoài biển; Sản xuất lắp ráp các thiết bị, kết cấu chuyên ngành Dầu khí. Đồng thời, phát huy tối đa về các lợi thế hiện có của Tổng công ty/các đơn vị thành viên để bổ sung nguồn việc năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Mở rộng các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng nhằm đa dạng và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD.

- Đẩy mạnh xúc tiến triển khai công tác thoái vốn /chuyển nhượng/ phương án khai thác sản văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Victory, 12 Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ với các quy định, quy trình pháp luật/ Điều lệ của Công ty. Thời gian hoàn thiện phương án chuyển nhượng trong Quý II/2023.

- Phối hợp với PVC-IC, thực hiện các thủ tục để được phép khai thác tài sản trên khu đất 35D, đường 30/4, Tp. Vũng Tàu nhằm kéo dài thời gian sử dụng, tiết kiệm chi phí thuê văn phòng.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp, xây dựng mô hình quản lý phù hợp, gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện SXKD của Công ty, đặc biệt chú trọng tăng cường nhân lực về kỹ thuật nhằm tăng tính cạnh tranh trong công tác tìm kiếm công việc mới.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của Công ty, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án, đảm bảo tất cả các công trình/dự án Công ty thi công đều có hiệu quả.

V- Các đề xuất /kiến nghị :

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung ủy quyền cho HĐQT thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế năm 2023 đã được ĐHĐCĐ giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

2. Trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD 2023 của Công ty để phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch, phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PETROCONS (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ DOBC (để biết);
- Lưu VT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng



TỔNG CÔNG TY
CÔ PHÂN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ



Vũng tàu , ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)

Tôi tên: Lê Hưng, sinh ngày 03/9/1974, trình độ chuyên môn là Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật.

Tôi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của DOBC ngày 19/7/2022 bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT DOBC, tôi xin báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT DOBC và các công việc tôi đã thực hiện từ ngày 19/7/2022 đến ngày 31/12/2022, cụ thể như sau:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT DOBC:

HĐQT DOBC hoạt động/ làm việc theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị DOBC, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế làm việc của HĐQT.

Các Thành viên HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về các quyết định của HĐQT.

Cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT. Các cuộc họp được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, tài liệu chuẩn bị chu đáo. Ngoài ra, HĐQT đã tham dự các cuộc họp giao ban cùng Ban điều hành để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT chịu sự giám sát của Ban kiểm soát DOBC, các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản của HĐQT đều được gửi Ban kiểm soát.

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2022:

Về chế độ làm việc:

- Tôi làm việc theo chế độ không thường xuyên tại trụ sở Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và trả lời đầy đủ các Phiếu lấy ý kiến.

Về chế độ thù lao: Công ty thanh toán đầy đủ thù lao cho thành viên độc lập HĐQT theo đúng chế độ thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Theo phân công nhiệm vụ của HĐQT, tôi được giao phụ trách trực tiếp các lĩnh vực sau:

- Giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ/đợt xuất của Giám đốc trình HĐQT.

- Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trình HĐQT theo quy định.

- Theo dõi, giám sát các lĩnh vực:

+ Công tác kế hoạch;

+ Công tác triển khai thực hiện các quy định nội bộ của Công ty;

+ Công tác lương, thưởng và chế độ của người lao động tại Công ty;

+ Phối hợp trong các công tác: i) tổ chức, công tác cán bộ của Công ty; ii) thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình;

Trên đây là báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí. Kính báo cáo Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/cáo);

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Lê Hưng

Số:...../BC-ĐOBC

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc: Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình chung

Trong bối cảnh quốc tế vẫn bất ổn về chính trị, xung đột Nga - Ukraine kéo dài và ngày càng phức tạp, nền kinh tế chưa được phục hồi vững chắc sau đại dịch Covid-19. Thị trường hàng hóa, tài chính – tiền tệ và thương mại quốc tế tiếp tục có nhiều biến động khó lường, kinh tế Việt Nam trong năm 2022 phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Điều này ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động sản xuất, tiêu dùng, đồng thời cũng làm gia tăng sự bất ổn ở trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chịu ảnh hưởng rất lớn của việc giá nguyên vật liệu tăng cao, nhiên liệu xăng, dầu, thiết bị, lãi vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng... tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng không nhỏ làm cho chi phí đầu vào tăng cao.

Trong năm 2022 công ty DOBC đã tích cực thu vốn từ các công trình, dự án để đáp ứng nguồn vốn SXKD, giảm thiểu lãi vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, tăng cường tiết kiệm để bù đắp chi phí cho hoạt động SXKD của công ty.

Công ty DOBC gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2022 nhưng đã cố gắng thu xếp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục thi công các dự án từ năm trước vẫn đang thực hiện và thi công các gói thầu được Tổng Công ty chỉ định phù hợp với năng lực của Công ty.

1. Thuận lợi

- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) đã có hơn 34 năm kinh nghiệm về thi công, xây lắp chuyên ngành các công trình dầu khí và là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS) trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

- Công ty DOBC luôn nhận được sự ủng hộ, quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty PETROCONS, điều đó đã tạo điều kiện tích cực giúp đỡ Công ty DOBC giảm bớt khó khăn, tạo tiền đề cho DOBC củng cố ổn định và phát triển.

- Tập thể cán bộ nhân viên trong Công ty đã chủ động quyết tâm hơn trong quá trình triển khai thực hiện các công việc được giao, khẳng định vị thế là đơn vị chuyên ngành xây lắp; sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện, nhà máy đạm và nhà máy lọc hóa dầu...

2. Khó khăn

- Tiếp thị và khả năng trúng thầu các gói đấu thầu bên ngoài còn hạn chế về năng lực, tính cạnh tranh. Công ty đang cố gắng củng cố và hoàn thiện công tác đấu thầu.

- Chưa khai thác, phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư sản văn phòng tầng 6 tòa nhà Petroland tại số 12, Tân Trào, Quận 7, TP Hồ Chí Minh .

- Tình hình tài chính của công ty gặp rất nhiều khó khăn. Hiện tại công ty đang đối mặt với các khoản nợ thuế; nợ bảo hiểm; nợ lương của người lao động; nợ vay của ngân hàng và các tổ chức tín dụng; nợ khách hàng.

- Trong sản xuất kinh doanh Công ty phải đối diện với khó khăn về thiếu nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất do công nợ còn tồn đọng lớn chưa thu hồi và giá trị dở dang tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 còn nhiều.

❖ Những mặt đã làm được:

Mặc dù phải đối diện với những khó khăn, thách thức như trên, nhưng Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV của Công ty DOBC luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả như sau:

- Đảm bảo được việc thi công các gói thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đáp ứng tiến độ của dự án.

- Ký được 02 hợp đồng kinh tế với PETROCONS tại dự án NMNĐ Thái Bình 2;

- Thực hiện tốt việc thu xếp và cân đối được tài chính của Công ty mặc dù rất khó khăn về nguồn tiền;

- Kiểm soát tốt chi phí tại các công trình/dự án trong quá trình thực hiện đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả và có lợi nhuận trong năm 2022.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022.

Với những thuận lợi và khó khăn như trên toàn thể lãnh đạo và CBCNV Công ty DOBC đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đã đạt được kết quả hoạt động SXKD như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022 (Theo BCTC sau kiểm toán)

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022 (ĐHĐCĐ thông qua)	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện	
					So với KH năm 2022	So với năm 2021
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Giá trị sản lượng	32,57	99	107,71	108,80%	330,70%
2	Doanh thu	35,18	96	101,48	105,71%	288,46%
3	Lợi nhuận trước thuế	-10,53	0,2	0,633	316,50%	
4	Lợi nhuận sau thuế	-10,53	0,2	0,633	316,50%	
5	Nộp ngân sách nhà nước (NSNN)					
5.1	Số phải nộp NSNN	0,360	6,0	5,523	92,05%	1534,17%
5.2	Số đã nộp NSNN	0,628		3,364	-	535,67%
6	Lương bình quân (triệu /tháng)	6,5	6,5	7,5	115,40%	115,40%
7	Đầu tư	-	-	-	-	-

- **Giá trị sản lượng** thực hiện năm 2022 là: 107,71 tỷ đồng, đạt 108,80% (107,71/99 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022, đạt 330,70% (107,71/32,57 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Doanh thu** thực hiện năm 2022 là: 101,48 tỷ đồng, đạt 105,71% (101,48/96 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022, đạt 288,46% (101,48/35,18 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021.

- **Lợi nhuận** thực hiện năm 2022 là: 0,633 tỷ đồng, đạt 316,50% (0,633/0,2 tỷ đồng).

- **Đầu tư:** Trong năm 2022 Công ty không thực hiện đầu tư, vì phải dùng nguồn vốn phục vụ cho SXKD.

- **Nộp ngân sách nhà nước:** Số phải nộp năm 2022 là: 5,523 tỷ đồng, đạt 92,05% (5,523/6 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022. Số đã nộp NSNN trong năm 2022 là 3,364 tỷ đồng.

- **Lương bình quân** thực hiện năm 2022 là: 7,5 triệu/người/tháng, đạt 115,40% kế hoạch năm 2022; đạt 115,40% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Tiết giảm chi phí năm 2022:** 450 triệu đồng

Chi tiết các chỉ tiêu SXKD năm 2022

- **Sản lượng thực hiện cả năm 2022** được giá trị như sau: Gói Tiếp địa: 2,42 tỷ, Gói Hệ thống dầu HFO; Trạm bơm nước làm mát và nhà clo; Hệ thống thải xỉ đáy lò: 12,04 tỷ; Paving: 0,2 tỷ; Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị vận chuyển đến công trường, lắp đặt, kiểm tra thử nghiệm, bàn giao và bảo hành hệ thống thải tro xỉ Dự án NMNĐ Thái Bình: 26,11 tỷ, Chống ăn mòn điện hóa hệ thống nước làm mát và chống ăn mòn ống ngầm trong nhà máy: 12,93 tỷ, Cung cấp nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ và vật tư hoàn thiện các công việc tại dự án NMNĐ Thái Bình 2: 54,01 tỷ.

- **Doanh thu thực hiện cả năm 2022** được giá trị như sau: Gói Cơ điện: 3,93 tỷ; Gói Tiếp địa: 0,72 tỷ, Gói Hệ thống dầu HFO; Trạm bơm nước làm mát và nhà clo; Hệ thống thải xỉ đáy lò: 19,34 tỷ; Paving: 0,39 tỷ; Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị vận chuyển đến công trường, lắp đặt, kiểm tra thử nghiệm, bàn giao và bảo hành hệ thống thải tro xỉ Dự án NMNĐ Thái Bình: 12,84 tỷ, Chống ăn mòn điện hóa hệ thống nước làm mát và chống ăn mòn ống ngầm trong nhà máy: 10,46 tỷ, Cung cấp nhân lực, máy móc, thiết bị và vật tư (time sheet) : 50,01 tỷ, Lắp đặt ống 26" và trạm tiếp bờ dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2: 0,74 tỷ; Doanh thu khác 2,51 tỷ.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu kinh tế để điều chỉnh kịp thời và tìm kiếm các giải pháp để xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tích cực làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong việc giãn nợ để giảm thiểu các khoản vay phải chịu lãi suất quá hạn. Bên cạnh đó, tiếp tục đàm phán với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để vay vốn phục vụ thi công các hợp đồng xây lắp mới và một số hợp đồng xây lắp dở dang.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của từng dự án trong suốt quá trình thực hiện để cố gắng đảm bảo các dự án có hiệu quả.

- Tập trung phát triển các bộ phận sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của từng bộ phận.

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan

công tác thu hồi vốn tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vẫn chưa đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

- Tăng cường công tác thu vốn, tối ưu hóa dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD được đảm bảo, tiết giảm chi phí tài chính. Cân đối nguồn tiền để chi trả lương, bảo hiểm cho CBCNV và dần thanh toán được những khoản công nợ trước đây.

- Triển khai quyết liệt chương trình tái cấu trúc về tài chính mà chủ yếu tập trung vào công tác xử lý các khoản vay quá hạn tại các tổ chức tín dụng và đàm phán giảm các khoản công nợ phải trả đối với các khách hàng, qua đó đàm phán giảm lãi phải trả đạt được hiệu quả cao so với các năm trước.

- Gặp gỡ các tổ chức tín dụng, đàm phán để thu xếp vốn phục vụ cho công tác triển khai các dự án của Công ty trong năm 2022.

- Rà soát các quy trình, quy định để xây dựng hệ thống văn bản quản lý đồng bộ, phù hợp với định hướng và nhiệm vụ SXKD; Rà soát định biên lại nhân sự các Phòng/Đơn vị; Thực hiện tốt công tác đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao tay nghề thợ, đáp ứng được các điều kiện cụ thể của từng Dự án/Công trình...

- Quản lý chặt từ ngày công, giờ công lao động trong toàn Công ty và tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí quản lý, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ tại các dự án/công trình đang thi công.

- Từng thành viên trong Ban Giám đốc Công ty theo nhiệm vụ đã được phân công, đã tìm hiểu thực tế từng công trình/dự án DOBC đang thi công để gặp gỡ và làm việc với các Chủ đầu tư kịp thời đề ra những giải pháp để tháo gỡ những khó khăn và vướng mắc.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác tiếp thị đấu thầu nhằm tìm kiếm nguồn việc làm cho Công ty, đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động.

- Duy trì tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018.

3. Công tác tổ chức, lao động, đào tạo

3.1. Công tác tổ chức, lao động

Công ty đã củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị:

- Tập trung phát triển các bộ phận sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của từng bộ phận.

- Hiện nay Công ty gồm Ban Thái Bình,; 03 Phòng chức năng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế Kỹ thuật, và 03 Chi nhánh - Xí nghiệp: XNXL số 1, XNXL số 2, XNXL số 3.

- **Lao động Công ty năm 2022:** Tổng số CBCNV do Công ty ký HĐLĐ tính đến thời điểm 31/12/2022 là 131 người. Trong đó: Hợp đồng KXĐ thời hạn: 109 người; Hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng là 35 người. Trong số lao động này có 61 người nghỉ chờ việc, nghỉ không lương. Bên cạnh số lao động do Công ty ký HĐLĐ, số lao động do Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 2 ký HĐLĐ ngắn hạn khi được Công ty ủy quyền giao động từ 80-160 người tùy vào thời điểm, yêu cầu công việc khi triển khai các hạng mục tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

- 3.2 Công tác đào tạo

- Xây dựng chế độ phúc lợi hợp lý nhằm duy trì lực lượng nòng cốt của Công ty.

- Xây dựng lực lượng lao động đảm bảo về chất và lượng thông qua việc đào tạo, tái đào tạo và tuyển dụng thường xuyên. Chú trọng việc bố trí hợp lý cán bộ kỹ thuật vào các công việc phù hợp với sở trường của từng người.

- Trong năm tham gia các lớp tập huấn: đấu thầu mạng quốc gia, an toàn của Tổng Công ty tổ chức cho các đơn vị thành viên.

4. Công tác tài chính kế toán, thu hồi vốn

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đơn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan công tác thu hồi vốn vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

- Công tác hạch toán kế toán luôn tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, báo cáo được lập đầy đủ, kịp thời và gửi cấp trên đúng hạn.

- Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Đối với lịch trả nợ đến hạn tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng, Công ty luôn đảm bảo trả nợ đúng hạn để giữ tình hình tài chính tốt không bị nhảy nhóm nợ.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

- Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động phong trào văn hóa, TDTT, phòng trào nữ CNVC; tổ chức, phát động phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi tại các đơn vị, các công trình/dự án để động viên CBCNV và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nữ CBCNV nhân dịp Quốc tế phụ nữ 08/3 và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; Tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi và các cháu học sinh giỏi nhân ngày 1/6, ngày tết Trung thu cho các cháu là con em CBCNV công ty.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng công ty DOBC là đơn vị xây lắp chuyên ngành chủ lực của Tổng Công ty PETROCONS nhằm ổn định và từng bước phát triển bền vững giai đoạn 2023-2025.

- Duy trì ổn định Công ty trong năm 2023. Năm 2023-2025 tiếp tục duy trì mức phát triển ổn định công ty và có lợi nhuận hàng năm.

- Xây dựng và phát triển Công ty DOBC thành nhà thầu Xây lắp chuyên ngành xây lắp dầu khí chất lượng cao, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu sau:

+ Xây lắp phần trên bờ các dự án vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí, cụ thể là Xây dựng các trạm phân phối khí, hệ thống đường ống công nghệ, các kho, bồn chứa xăng dầu, kho chứa LPG, LNG, xây lắp các nhà máy lọc hóa dầu, các nhà máy hóa phẩm từ mua sắm, thi công lắp đặt, chạy thử và bàn giao cho chủ đầu tư;

+ Xây lắp các nhà máy điện;

+ Mở rộng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển;

+ Sản xuất, lắp ráp các thiết bị, kết cấu chuyên ngành Dầu khí .

II. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2023

Trên cơ sở tình hình thực tế SXKD năm 2022. Rà soát tình hình thực hiện các dự án đang thực hiện và khả năng các dự án có thể thực hiện trong năm 2023. DOBC xây dựng các chỉ tiêu kinh tế năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	109
2	Doanh thu	Tỷ đồng	104
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,33
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,33
5	Đầu tư	Tỷ đồng	-
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200
7	Thu nhập bình quân/tháng	Triệu đồng	6,50
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,00

Các chỉ tiêu SXKD dự kiến năm 2023 gồm Sản lượng: 109 tỷ, Doanh thu: 104 tỷ, Lợi nhuận trước thuế 0,33 tỷ, Đầu tư: 0 tỷ. Trong đó:

- Sản lượng:

+ **Các Hợp đồng chuyển tiếp thuộc dự án NMNĐ Thái Bình 2:** Giá trị các Hợp đồng chuyển tiếp khoảng trên 27,00 tỷ đồng (Bao gồm: LĐ thiết bị cơ điện; Hệ thống dầu HFO, Trạm bơm nước làm mát và nhà clo, HT thải xỉ đáy lò, HT thải tro xỉ; hệ thống tiếp địa; Các hạng mục xây dựng...).

+ **Các công trình năm 2023:** Giá trị sản lượng các Hợp đồng dự kiến ký trong năm 2023 khoảng 82,00 tỷ đồng (bao gồm Dự án LPG lạnh Quảng Yên; Bảo trì, bảo dưỡng nhà máy điện; Nhà máy đạm Cà Mau; Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; ký với PVC-MS dự án DK, Đại Hùng); Các công trình khác)

- Doanh thu:

+ **Các Hợp đồng chuyển tiếp:** Giá trị doanh thu các Hợp đồng chuyển tiếp khoảng 48,50 tỷ đồng (bao gồm: LĐ thiết bị cơ điện; Hệ thống làm mát; Hệ thống lưới tiếp địa; Hệ thống dầu HFO, Trạm bơm nước làm mát và nhà clo, HT thải xỉ đáy lò; HT thải tro xỉ; Các hạng mục xây dựng...).

+ **Các công trình năm 2023:** Giá trị doanh thu các Hợp đồng ký trong năm 2023 khoảng 55,50 (Bao gồm các dự án nêu trên).

- **Lợi nhuận:** Lợi nhuận cả năm là 0,33 tỷ. Công ty dự kiến và hy vọng sẽ hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra.

- **Kế hoạch tiết giảm chi phí trong năm 2023:** Tiết giảm nguyên nhiên liệu, Chi phí quản lý ước 950 triệu đồng.

III. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2023

1. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Nhiệm vụ năm 2023, hoàn thành xong công tác thanh toán các mốc trong các Hợp đồng đã ký tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, đặc biệt là các công nợ đã hình thành trước năm 2021 của Hợp đồng 150404/LILAMA-PVC.PT ký giữa Tổng công ty Lắp máy Việt Nam và Công ty DOBC để đảm bảo doanh thu theo kế hoạch và có nguồn tài chính để thực hiện các dự án;

- Tập trung các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công các hạng mục tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2... đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Tổng thầu/Chủ đầu tư.

- Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2. Rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang tồn đọng từ lâu, thu hồi triệt để nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc theo định hướng ngành nghề truyền thống/thế mạnh của đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu như: Xây lắp phần trên bờ các dự án vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí; Mở rộng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí trên bờ/ngoài biển; Sản xuất lắp ráp các thiết bị, kết cấu chuyên ngành Dầu khí. Đồng thời, phát huy tối đa về các lợi thế hiện có của Tổng công ty/các đơn vị thành viên để bổ sung nguồn việc năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Mở rộng các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng nhằm đa dạng và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD.

- Đẩy mạnh xúc tiến triển khai công tác thoái vốn /chuyển nhượng/ phương án khai thác sản văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Victory, 12 Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ với các quy định, quy trình pháp luật/ Điều lệ của Công ty. Thời gian hoàn thiện phương án chuyển nhượng trong Quý II/2023.

- Phối hợp với PVC-IC, thực hiện các thủ tục để được phép khai thác tài sản trên khu đất 35D, đường 30/4, Tp. Vũng Tàu nhằm kéo dài thời gian sử dụng, tiết kiệm chi phí thuê văn phòng.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp, xây dựng mô hình quản lý phù hợp, gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện SXKD của Công ty, đặc biệt chú trọng tăng cường nhân lực về kỹ thuật nhằm tăng tính cạnh tranh trong công tác tìm kiếm công việc mới.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của Công ty, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án, đảm bảo tất cả các công trình/dự án Công ty thi công đều có hiệu quả.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1 Nâng cao năng lực cạnh tranh về nhân sự, thiết bị, cơ sở hạ tầng để tham gia đấu thầu

- Đánh giá khả năng cạnh tranh của DOBC đối với các đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực, đối với công ty DOBC chức năng ngành nghề kinh doanh chủ yếu là: Thi công xây dựng các công trình đường ống, bồn bể chứa, thi công các đường ống dẫn xăng dầu, dẫn khí, dẫn nước; thi công các kết cấu chân đế giàn khoan, các kết cấu khối thượng tầng giàn khoan biển; thi công lắp đặt các hệ thống ống công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển tự động hóa; thi công lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35kV; duy tu bảo dưỡng các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển, các công trình công nghiệp, Nhà máy lọc dầu, Nhà máy Nhiệt điện, Nhà máy Đạm.

- Tuyển dụng nhân sự mới có trình độ và thành lập nhóm cán bộ, kỹ sư có trình độ đáp ứng đủ năng lực công tác chuẩn bị lập hồ sơ chào thầu, chào giá, chuẩn bị và thực

hiện thi công trong lĩnh vực sửa chữa, bảo dưỡng các công trình các nhà máy điện, nhà máy đạm, nhà máy lọc hóa dầu...;

- Để đánh giá khả năng cạnh tranh của DOBC trong thời gian hiện tại và các năm tiếp theo, DOBC cần đánh giá thực trạng nguồn lực của công ty và khả năng cạnh tranh của các đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực. Nguồn lực cơ bản bao gồm năng lực kinh nghiệm; năng lực máy móc thiết bị; năng lực con người; năng lực tài chính để đáp ứng hồ sơ yêu cầu của các Tổng thầu và chủ đầu tư;

- Hiện tại trên thị trường có nhiều đơn vị xây lắp hoạt động cùng ngành nghề với DOBC, nhất là các đơn vị tư nhân do vậy khả năng cạnh tranh về giá đối với những đơn vị này gặp nhiều khó khăn. Do vậy DOBC cần phải tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất nhằm tăng năng lực cạnh tranh để tăng tỷ lệ thắng thầu các gói thầu công ty tham gia.

2.2 Thay đổi tư duy, cách quản lý, quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động SXKD

- Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực toàn Công ty

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung lao động chất lượng cao phù hợp với các công trình dự án mà công ty thực hiện. Tuyển dụng đội ngũ kỹ sư kể cả chuyên gia nước ngoài, công nhân lành nghề, chất lượng để tham gia thi công vào công trình bảo trì, bảo dưỡng của Công ty;

- Có những chính sách đãi ngộ đối với các CBCNV để giữ người có năng lực ở lại phục vụ công ty, tránh tình trạng CBCNV có năng lực tìm việc làm ở Công ty khác.

- Tiếp tục tái cấu trúc lại các phòng, ban, xí nghiệp, các đội thi công trong công ty theo hướng gọn nhẹ, đáp ứng yêu cầu công việc. Tiếp tục hoàn thiện và bổ sung chức năng nhiệm vụ của các phòng trong công ty, các quy chế quản lý nội bộ.

- Nghiên cứu hoàn thiện mô hình quản lý của các Ban điều hành dự án đối với các công trình ở xa để phát huy tính hiệu quả đối với quản lý và điều hành các công trình.

- Tìm kiếm các tổ chức tín dụng để thu xếp nguồn vốn phục vụ thi công các công trình và dự án;

- Tăng cường và đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Sửa chữa các thiết bị hiện có của công ty, mua sắm mới các thiết bị thật cần thiết để phục vụ thi công các công trình.

2.3 Sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu bộ máy gián tiếp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, giảm thiểu chi phí quản lý phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch SXKD từng năm của đơn vị:

- Mô hình các phòng/ ban chức năng chuyên môn công ty tương đối gọn nhẹ, phù hợp với tình hình SXKD của công ty trong giai đoạn hiện tại. Cần tuyển dụng nhân sự mới bổ sung cho các phòng/ ban chức năng công ty đáp ứng được nhu cầu công việc trong thời gian sắp tới. Trong thời gian tới sẽ thành lập nhóm cán bộ/ kỹ sư chuyên trách trong lĩnh vực bảo dưỡng sửa chữa các công trình công nghiệp trong ngành dầu khí.

2.4 Rà soát các quy định nội bộ/ cách triển khai các hợp đồng:

- Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định nội bộ trong việc thực hiện triển khai các dự án/ công trình nhằm tăng cường hiệu quả kinh tế hơn nữa cho công ty trong việc triển khai các công trình/ dự án.

2.5 Công tác thoái vốn tài sản văn phòng Tầng 6:

- Tập trung xây dựng phương án khai thác hiệu quả hoặc chuyển nhượng diện tích sản văn phòng tầng 6 tòa nhà Petroland Tower (tên hiện nay Tòa nhà Victory), tránh lãng phí nguồn vốn đầu tư. Trong trường hợp chuyển nhượng sẽ lập phương án chi tiết về phương thức chuyển nhượng, giá chuyển nhượng và kế hoạch sử dụng nguồn tiền thu được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Công ty DOBC đang tập trung các nguồn lực để hoàn thành các hạng mục công trình đã ký tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, việc triển khai đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn. Kiến nghị cổ đông lớn PETROCONS tạo điều kiện thanh toán các công nợ đối với công ty; xem xét ký các phụ lục hợp đồng điều chỉnh mức thanh toán cho phù hợp với tình hình thi công thực tế; giải quyết các khó khăn vướng mắc thực tế kịp thời trong quá trình thi công dự án.

- Kiến nghị cổ đông lớn PETROCONS xem xét giao việc trong các dự án mà PETROCONS là Tổng thầu phù hợp với năng lực của công ty DOBC. Hỗ trợ DOBC tiếp cận, tiếp thị các dự án trong và ngoài Tập đoàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PETROCONS (để b/c);
- HĐQT, BKS DOBC (để b/c);
- Ban GD DOBC (để p/h);
- Lưu VT; P. KTKT.

GIÁM ĐỐC

Trần Vũ Phụng



Số: /DOBC-BKS

Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC);

- Căn cứ vào tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát DOBC;

Ban kiểm soát Công ty DOBC báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát DOBC gồm có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban làm chuyên trách và 02 thành viên làm kiêm nhiệm, gồm:

- 1- Bà Nguyễn Thị Phụng – Trưởng Ban Kiểm soát;
- 2- Bà Vũ Thị Châm – Thành viên kiêm nhiệm;
- 3- Ông Nguyễn Mậu Thơ – Thành viên kiêm nhiệm,

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty DOBC thông qua. Ban kiểm soát đã tập trung triển khai công tác giám sát thường xuyên tại Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, chế độ của Nhà nước, của HĐQT và Ban giám đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

- Kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua các cuộc họp, các văn bản và báo cáo định kỳ của Phòng chức năng, Ban điều hành và các Chi nhánh – Xí nghiệp.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, các quy chế của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác lập báo cáo kiểm kê, Báo cáo Tài chính Quý, năm 2022. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và cả năm 2022.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ/ hoặc bất thường theo thông báo của HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản trị, quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, ngoài công tác trao đổi thường xuyên giữa các thành viên, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp sau khi có báo cáo quyết toán quý, nhưng không ban hành các quyết định.

4. Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2022:

Ban kiểm soát Công ty đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ DOBC quy định; Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công.

4.1 Bà Nguyễn Thị Phụng - Trưởng ban: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

- Phụ trách chung và điều hành hoạt động chung của Ban kiểm soát .

- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo điều lệ Công ty bao gồm :

+ Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Hội đồng quản trị , Ban giám đốc

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty .

+ Giám sát hoạt động tài chính của Công ty, thẩm tra các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm.

+ Tổng hợp báo cáo của các thành viên và báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên.

4.2 Bà Vũ Thị Châm - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể theo điều lệ bao gồm :

- + Xem xét tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của công ty.
- + Xem xét, kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm của công ty
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

4.3 Ông Nguyễn Mậu Thơ - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể theo điều lệ bao gồm ;

- + Phối hợp xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.
- + Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Công ty.
- + Xem xét kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế, quy trình mua sắm vật tư , thiết bị và CCDC.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

• Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Chi tiết tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình về việc thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2022 theo quy định.

Đối với các chi phí phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022: *Không có*

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện	
					So với KH năm 2022	So với năm 2021
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Vốn chủ sở hữu	52,90		53,53		101,20%
2	Giá trị sản lượng	32,57	99	107,71	108,80%	330,70%
3	Doanh thu	35,18	96	101,48	105,71%	288,46%
4	Lợi nhuận trước thuế	(10,53)	0,2	0,633	316,50%	
5	Lợi nhuận sau thuế	(10,53)	0,2	0,633	316,50%	
6	Đầu tư	-	-	-		
7	Nộp NS nhà nước					
7.1	Số phải nộp NSNN	0,360	6,0	5,523	92,05%	1534,17%
7.2	Số đã nộp NSNN	0,628		3,364	-	535,67%
8	Lương bình quân (Triệu/tháng)	6,5	6,5	7,5	115,38%	115,38%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2022 là: 107,71 tỷ đồng, đạt 108,80% (107,71/99 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022, đạt 330,70% (107,71/32,57 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu thực hiện năm 2022 là: 101,48 tỷ đồng, đạt 105,71% (101,48/96 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022, đạt 288,46% (101,48/35,18 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2022 là: 0,633 tỷ đồng, đạt 316,50% (0,633/0,2 tỷ đồng).

2. Tình hình thực hiện đầu tư/ thoái vốn:

Trong năm 2022, DOBC không thực hiện đầu tư, tập trung vốn để phục vụ SXKD.

Đối với tòa nhà 35D đường 30/4, P. 9, Tp. Vũng Tàu: Do ảnh hưởng từ pháp lý và nhu cầu sử dụng của DOBC, nên DOBC và PVC-IC đã thống nhất thanh lý Hợp đồng về việc chuyển giao sử dụng dịch vụ trên diện tích đất 1.469m² và văn phòng làm việc đã qua sử dụng gắn liền với diện tích 1.469m² nằm trong lô đất 8.070,6m² tại địa chỉ số 35D đường 30/4, P. 9, Tp. Vũng Tàu.

Đối với sàn văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Petroland (nay là Victory), 12 Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Mặc dù Công ty đã thẩm định xong giá tài sản Tầng 6 nhưng do thị trường bất động sản năm 2022 có nhiều biến động, ngân hàng siết chặt tín dụng, lãi suất vay cao gây khó khăn cho các nhà đầu tư nên việc thoái vốn/ chuyển nhượng sàn vẫn chưa thực hiện được.

3. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

Hiện nay, bộ máy Công ty còn 03 phòng chức năng (gồm: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kinh tế Kỹ thuật); 01 Ban điều hành dự án DOBC Thái Bình 2; 03 Chi nhánh Xí nghiệp: Xí nghiệp Xây lắp số 1, Xí nghiệp Xây lắp số 2, Xí nghiệp Xây lắp số 3, trên thực tế chỉ có Xí nghiệp Xây lắp số 2 đang hoạt động thi công tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, còn Xí nghiệp Xây lắp số 1 và Xí nghiệp Xây lắp số 3 chỉ còn tên trên sổ sách. Hiện tại Công ty DOBC đang từng bước thực hiện các thủ tục chuyển đổi mô hình các Chi nhánh xí nghiệp theo đề án tái cơ cấu, kiện toàn mô hình tổ chức đã được Tổng Công ty PETROCONS phê duyệt.

Tổng số CBCNV do Công ty ký HĐLĐ tính đến thời điểm 31/12/2022 là 131 người. Trong đó: Hợp đồng KXD thời hạn: 109 người; Hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng là 35 người. Trong số lao động này có 61 người nghỉ chờ việc, nghỉ không lương. Bên cạnh số lao động do Công ty ký HĐLĐ, số lao động do Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 2 ký HĐLĐ ngắn hạn khi được Công ty ủy quyền giao động từ 80-160 người tùy vào thời điểm, yêu cầu công việc khi triển khai các hạng mục tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Năm 2022 nguồn việc chủ yếu của Công ty tập trung tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, nhưng khối lượng dở dang lớn, nợ tồn đọng nhiều. Lỗi lũy kế kéo dài qua nhiều năm gây khó khăn cho việc tiếp thị đấu thầu, nguồn tài chính hạn chế dẫn đến việc Công ty chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với NSNN, cơ quan BHXH, trợ cấp thôi việc, nợ lương người lao động, nợ khách hàng, người lao động nghỉ việc từ những năm trước chưa được thanh toán trợ cấp thôi việc, Công ty chậm chót sổ BHXH đối với các lao động nghỉ việc/chuyển công tác/ngỉ chế độ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao

động, mức lương bình quân 2022 là: 7,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 115,38% so với kế hoạch năm 2022.

4. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty:

Tính đến thời điểm kiểm tra, Công ty đang áp dụng 20 Quy chế (do HĐQT ban hành) và 16 Quy định, 18 Quy trình, 22 Hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 và tiêu chuẩn ISO 45001: 2018 (do Giám đốc ban hành).

Nhìn chung, hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đầy đủ, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và các hoạt động của Công ty cũng đã tuân thủ theo các quy chế và quy định đã ban hành.

5. Công tác tài chính kế toán năm 2022:

5.1 Công tác ghi chép và lập báo cáo:

Công tác hoạch toán kế toán của Công ty cơ bản thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc “Ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp”. Hệ thống chứng từ kế toán được lập, ghi chép sổ sách và lưu trữ theo quy định hiện hành.

5.2 Công tác quyết toán và theo dõi công nợ phải thu, phải trả:

Trong năm 2022, công tác tài chính gặp nhiều khó khăn, với dòng tiền thu từ dự án, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các chi phí thi công cho Dự án, vừa phải chi trả nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, đồng thời phải chi trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh nên bị động về tài chính.

5.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:

Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2022 Công ty còn nợ thuế GTGT là: 17.41 tỷ đồng; thuế TNCN là: 473 triệu đồng; thuế khác là: 953 triệu đồng

5.4 Tình hình sử dụng vốn điều lệ đến 31/12/2022 :

Số lỗ lũy kế Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 161,60 tỷ đồng, tương đương 80,8% vốn điều lệ.

Công ty sử dụng vốn điều lệ đúng mục đích nhằm phục vụ hoạt động SXKD của Công ty, không sử dụng vào các hoạt động đầu tư khác.

5.5. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán:

DVT: đồng

Loại chi phí	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng năm 2022
Giá vốn hàng bán	21.994.619.887	16.260.400.220	25.694.351.554	20.483.305.103	84.432.676.764
Chi phí tài chính	993.703.148	480.133.227	698.775.920	474.816.539	2.647.428.834
Chi phí quản lý	2.555.106.448	3.365.227.052	2.869.630.413	4.058.803.752	12.848.767.665
Chi phí khác	168.252.794	286.860.448	281.269.967	183.221.304	919.604.513
Tổng cộng	25.711.682.277	20.392.620.947	29.544.027.854	25.200.146.698	100.848.477.776

- Giá vốn hàng bán năm 2022 là 84,43 tỷ đồng tăng 200,86% so với cùng kỳ năm 2021 (28,06 tỷ đồng) là do doanh thu tăng. Chi phí giá vốn năm 2022 chủ yếu là từ hoạt động xây lắp, trong đó công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 là 83,28 tỷ chiếm 98,65% tổng giá vốn năm 2022.

- Chi phí tài chính năm 2022 là 2,67 tỷ đồng giảm 42,26% so với năm 2021 (4,58 tỷ đồng) tương đương giảm 1,94 tỷ đồng. Chi phí tài chính của đơn vị là chi phí lãi vay tại các tổ chức tín dụng và cá nhân. Năm 2022 chi phí lãi vay giảm do đơn vị đã tích cực thu hồi vốn trả nợ gốc cho khoản vay tại NHTMCP Quốc Dân – CN Bà Rịa Vũng Tàu.

- Chi phí quản lý năm 2022 là 12,85 tỷ đồng tăng 8,14% so với chi phí quản lý năm 2021 (11,88 tỷ đồng). Chi phí quản lý tăng chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản, chi dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác tăng, cụ thể chi phí khấu hao năm 2022 là 2,12 tỷ đồng tăng 66,64% tương đương 0,95 tỷ đồng so với năm 2021 (1,27 tỷ đồng). Chi phí khác bằng tiền khác năm 2022 là 1,03 tỷ tăng 211% tương ứng 0,7 tỷ đồng so với năm 2021 (0,33 tỷ đồng).

6. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2022 với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022: Sản lượng 107,71 tỷ đồng, doanh thu 101,48 tỷ đồng, lợi nhuận 633 triệu đồng.

a. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2022 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

a.1 Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Năm 2022 so với 2021(%)
I	TỔNG TÀI SẢN	307.509.060.998	304.796.373.124	99,12%
A	Tài sản ngắn hạn	266.623.952.897	267.089.942.891	100,17%
1	Tiền	3.514.943.400	2.544.740.176	72,40%
2	Các khoản phải thu	197.149.316.190	199.182.003.870	101,03%
3	Hàng tồn kho	64.350.951.119	63.711.600.933	99,01%
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.608.742.188	1.651.597.912	102,66%
B	Tài sản dài hạn	40.885.108.101	37.706.430.233	92,23%
1	Các khoản phải thu dài hạn	56.850.300	56.850.300	100,00%
2	Tài sản cố định	40.729.516.829	37.614.996.515	92,35%
3	Tài sản dài hạn khác	98.740.972	34.583.418	35,02%
II	TỔNG NGUỒN VỐN	307.509.060.998	304.796.373.124	99,12%
A	Nợ phải trả	254.607.708.371	251.261.741.838	98,69%
1	Nợ ngắn hạn	254.190.308.371	251.152.941.838	98,81%
2	Nợ dài hạn	417.400.000	108.800.000	26,07%

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Năm 2022 so với 2021(%)
B	Vốn chủ sở hữu	52.901.352.627	53.534.631.286	101,20%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000	100,00%
2	Thặng dư vốn cổ phần	150.826.415	150.826.415	100,00%
3	Các quỹ	14.984.594.051	14.984.594.051	100,00%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	(162.234.067.839)	(161.600.789.180)	99,61%

a.2 Một số chỉ tiêu về lưu chuyển tiền tệ

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022 so với năm 2021
1	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh	17.684.574.169	16.378.075.628	92,61%
2	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	1.731.230.216	701.638.667	40,53%
3	Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính	(18.338.889.692)	(18.049.917.519)	98,42%
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1.076.914.693	(970.203.224)	-90,09%
5	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	2.438.028.707	3.514.943.400	144,17%
6	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3.514.943.400	2.544.740.176	72,40%

a.3 Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022 so với năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.270.382.025	100.837.764.783	303,09%
2	Giá vốn hàng bán	28.063.899.103	84.432.676.764	300,86%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	5.206.482.922	16.405.088.019	315,09%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	51.047.045	49.004.135	96,00%
5	Chi phí tài chính	4.584.864.939	2.647.428.834	57,74%
6	- Trong đó : Lãi vay phải trả	4.584.864.939	2.647.428.834	57,74%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.881.739.035	12.848.767.665	108,14%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(11.209.074.007)	957.895.655	-8,55%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022 so với năm 2021
9	Thu nhập khác	1.859.088.547	594.987.517	32,00%
10	Chi phí khác	1.184.094.354	919.604.513	77,66%
11	Lợi nhuận khác	674.994.193	(324.616.996)	-48,09%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.534.079.814)	633.278.659	-6,01%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(10.534.079.814)	633.278.659	-6,01%
14	Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	(527)	32	-6,07%

a.4 Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Công ty lập và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 và tình hình tài chính của DOBC tại ngày 31/12/2022 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

- Kết quả kinh doanh cho thấy năm 2022 là một năm tăng trưởng vượt bậc của đơn vị. Cụ thể doanh thu năm 2022 tăng 303%, lợi nhuận gộp tăng 315% so với năm 2021. Bên cạnh đó đơn vị cũng nỗ lực tiết giảm chi phí như chi phí tài chính giảm 42,26%, doanh thu lớn nhưng chi phí quản lý chỉ tăng nhẹ 8,14% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 0,63 tỷ đồng, con số chưa lớn nhưng cho thấy dấu hiệu tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty trong năm 2022 vừa qua.

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ và nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán năm 2022.

+ Trong năm 2016, Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất tại địa chỉ số 35D và 35G đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC - IC). Theo đó, Công ty đã ghi nhận giá trị quyền sử dụng thửa đất này là 9.395.704.545 VND (thuyết minh số 11) và ghi nhận nguyên giá nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với thửa đất này là 2.829.477.273 VND (thuyết minh số 10). Tuy nhiên thửa đất này được Nhà nước cho Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí (PVC) thuê theo hợp đồng thuê đất ngày 20/12/2006 giữa Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí và UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thời hạn thuê đất là 10 năm. Vì vậy, ngay trong năm Công ty nhận chuyển nhượng thửa đất và tài sản trên thửa đất này thì thời hạn thuê khu đất đã hết. Cho đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét này thì Công ty vẫn chưa thực hiện được thủ tục thuê đất với Nhà nước.

+ Tại thời điểm 31/12/2022, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 161,6 tỷ đồng, tương ứng 80,8% vốn góp của chủ sở hữu; nợ quá hạn chưa thanh toán là 114,01 tỷ đồng (xem thuyết minh số 12,13 và 16); nợ phải trả lớn gấp 4,69 lần vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

II. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:

Ban Giám đốc đã tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý SXKD, đầu tư xây dựng, vay vốn, công tác cán bộ..., đặc biệt là các vấn đề mua sắm, ký kết hợp đồng tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho Phó giám đốc để điều hành và quản lý khi giám đốc đi vắng, có sự ủy quyền cho người thay thế điều hành Công ty.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

HĐQT trong năm 2022 đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp hiện hành và thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01/BB-LT	10/02/2022	Công tác cán bộ Công ty DOBC
2	02/BB-HĐQT	21/02/2022	Kế hoạch SXKD năm 2022
3	03/BB-HĐQT	28/03/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty DOBC
4	04/BB-HĐQT	01/04/2022	Tái cấp hạn mức bảo lãnh – tái cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn – tái cấp hạn mức thấu chi lương tại Ngân hàng NCB Chi nhánh BRVT
5	05/BB-HĐQT	04/04/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT
6	06/BB-HĐQT	29/04/2022	Bán thanh lý xe ô tô 16 chỗ ngồi đã qua sử dụng hiệu Ford Transit.
7	07/BB-HĐQT	24/05/2022	Lựa chọn Công ty Luật cung cấp hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho DOBC để giải quyết tranh chấp với VCG
8	08/BB-HĐQT	19/7/2022	Phương thức làm việc và phân công nhiệm vụ các lĩnh vực theo dõi, giám sát của TV HĐQT
9	09/BB-HĐQT	01/10/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022
10	10/BB-HĐQT	29/11/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ các lĩnh vực theo dõi, giám sát của TV HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 22 Nghị quyết và 13 Quyết định để Ban giám đốc triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I - NGHỊ QUYẾT				
1	1/NQ-LT	10/2/2022	Thông qua biên bản họp về việc công tác cán bộ (Trình ĐHCĐ việc Ô. Vũ Minh Công thôi làm CT HĐQT, Bầu Ô. Nguyễn Đức Tuấn làm CT HĐQT)	100%
2	02/NQ-HĐQT	14/2/2022	Thông qua tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty (Ô. Huỳnh Đình Việt)	100%
3	03/NQ-HĐQT	22/2/2022	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty	100%
4	04/NQ-HĐQT	29/3/2022	Phê duyệt phương án kinh doanh tài sản Tầng 6 – Tòa nhà Petroland	100%
5	05/NQ-HĐQT	30/3/2022	Quyết toán chi phí quản lý năm 2021 và kế hoạch chi phí quản lý năm 2022	100%
6	06/NQ-HĐQT	01/4/2022	Liên quan đến khoản tái cấp hạn mức bảo lãnh – tái cấp mức vay vốn ngắn hạn- tái cấp hạn mức thấu chi lương tại NH NCB	100%
7	07/NQ-HĐQT	05/4/2022	Chấp thuận cho thuê phần còn lại mặt bằng khu vực 2 kho Phạm Văn Nghị - P. Thắng Nhất – TP.Vũng Tàu	100%
8	08/NQ-HĐQT	20/4/2022	Ban hành chương trình hành động của Công ty về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025	100%
9	09/NQ-HĐQT	20/4/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%
10	10/NQ-HĐQT	29/4/2022	Thông qua biên bản họp về việc chấp thuận bán thanh lý xe ô tô 16 chỗ ngồi, hiệu Ford Transit đã qua sử dụng	100%
11	11/NQ-HĐQT	31/5/2022	Thông qua biên bản họp về việc lựa chọn Công ty luật cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho DOBC để giải quyết tranh chấp với VCG	100%
12	12/NQ-HĐQT	30/6/2022	Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 (Lần 2)	100%
13	13/NQ-HĐQT	04/7/2022	Thay đổi lịch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 (Lần 2)	100%
14	14/NQ-HĐQT	15/7/2022	Bổ sung nội dung kiện toàn nhân sự HĐQT/BKS trình ĐHCĐ thường niên 2022 (Lần 2)	100%
15	15/NQ-HĐQT	20/7/2022	Thông qua biên bản họp về việc phương thức làm việc và phân công nhiệm vụ các lĩnh vực theo dõi, giám sát của TV HĐQT DOBC	100%
16	16/NQ-HĐQT	03/10/2022	Thông qua biên bản họp về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường tháng	100%

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			11/2022	
17	17/NQ-HĐQT	04/10/2022	Chấp thuận bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty bằng nguồn nhân sự tại chỗ	100%
18	18/NQ-HĐQT	07/10/2022	Chấp thuận thanh lý máy móc thiết bị và tài sản cố định sau kiểm kê 01/7/2022	100%
19	19/NQ-HĐQT	10/10/2022	Chấp thuận bổ nhiệm cán bộ giữ chức Phó giám đốc Công ty	100%
20	20/NQ-HĐQT	15/10/2022	Chấp thuận lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản Tầng 6, Victory Tower, số 12 Tân Trào, Tân Phú, Q.7, TP. HCM	100%
21	22/NQ-HĐQT	04/11/2022	Thông qua tài liệu và lịch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022	100%
22	23/NQ-HĐQT	29/11/2022	Thông qua biên bản họp về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
II- QUYẾT ĐỊNH:				
1	01/QĐ-HĐQT	14/02/2022	Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty (Ô. Huỳnh Đình Việt)	100%
2	02/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường 2022	100%
3	03/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT	100%
4	04/QĐ-HĐQT	21/04/2022	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
5	05/QĐ-HĐQT	22/04/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng	100%
6	06/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
7	07/QĐ-HĐQT	15/7/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022 (Lần 2)	100%
8	08/QĐ-HĐQT	20/7/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT	100%
9	09/QĐ-HĐQT	28/7/2022	Phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán soát xét Báo cáo giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2022	100%
10	10/QĐ-HĐQT	03/10/2022	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022	100%
11	11/QĐ-HĐQT	18/11/2022	Bổ nhiệm PGĐ Công ty	100%
12	12/QĐ-HĐQT	21/11/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường tháng 11/2022	100%
13	13/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT	100%

- Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty.

IV. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên việc kiểm tra giám sát hoạt động thì công được Công ty chú trọng.

Trong việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của Công ty: Phòng Tài chính – Kế toán đã có đánh giá thường xuyên.

V. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BGD. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát đã được HĐQT và BGD tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do DOBC nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; Giao dịch giữa Công ty với các Công ty mà Thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: *Không có*

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:

1. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho các kỳ sau:

- Việc chưa tìm được đối tác để bán/cho thuê tài sản tầng 6 Tòa nhà Victory, 12 Tân Trào, Quận 7, TP Hồ Chí Minh kéo dài làm ứ đọng vốn, ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra hàng kỳ vẫn phát sinh các khoản khấu hao và các chi phí quản lý tòa nhà làm tăng chi phí quản lý của công ty, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

- Việc gia hạn hợp đồng thuê đất đối với lô đất 35G đường 30/4, TP. Vũng Tàu (trụ sở văn phòng Công ty) là không khả thi do UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có quyết định thu hồi đất. Công ty đang làm việc với UBND tỉnh xin phép được tiếp tục sử dụng trụ sở trong thời hạn 02 năm và tiếp tục nộp tiền thuê đất hằng năm cho Nhà nước.

- Công tác tiếp thị, đầu thầu còn hạn chế, việc làm tại Vũng Tàu ít; Nguồn tài chính hạn hẹp, công nợ với khách hàng kéo dài, trong khi việc vay vốn tại các Ngân hàng rất khó khăn làm ảnh hưởng nhiều đến việc trả lương, trả bảo hiểm, trả thuế, công nợ với khách hàng và việc mua sắm VTTB cho các Công trình/Dự án...

- Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn dẫn đến số dư công nợ phải thu đến 31/12/2022 cao (199,18 tỷ đồng tăng 2,03 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2022) đặc biệt là khoản nợ phải thu lớn như: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Cty TNHH MTV (LILAMA): 89,71 tỷ; Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 76,78 tỷ. Công nợ tồn đọng lớn khiến Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp, tiền lương và các khoản bảo hiểm liên quan của người lao động. Mặt khác đây là công nợ kéo dài từ những năm trước, nếu không thu hồi được đúng hạn sẽ dẫn đến khả năng trích lập dự phòng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và dòng tiền:

Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn dẫn đến số dư công nợ phải thu cao (199,182 tỷ đồng). Do đó, Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp.

3. Cảnh báo sớm các rủi ro của Công ty:

Dự báo nhu cầu thị trường xây lắp còn tương đối lớn, nhất là các dự án mà Tập đoàn đang đầu tư và chuẩn bị đầu tư. Trong khi các dự án lớn này, Chủ đầu tư thường đưa ra hình thức đấu thầu EPC, do vậy tiềm lực của công ty DOBC chỉ tham gia các dự án với vai trò là nhà thầu phụ xây lắp, ngoài ra phải cạnh tranh rất quyết liệt về giá cạnh tranh trong đấu thầu với các doanh nghiệp tư nhân đang đà phát triển và lớn mạnh trong lĩnh vực xây lắp, khả năng trúng thầu sẽ thấp, lợi nhuận sẽ không cao.

Năng lực và khả năng cạnh tranh trên thị trường của Công ty còn hạn chế về thiết bị thi công, tiềm lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, nhân lực... Trong khi Công ty vẫn bị lỗ lũy kế, năm 2023 Công ty sẽ phải đối mặt với nguy cơ thiếu hụt về vốn để phục vụ các hoạt động SXKD, đặc biệt là để hoàn thành các hạng mục tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

Hiện nay, giá trị sản lượng, doanh thu của Công ty vẫn phụ thuộc vào các hợp đồng kinh tế của dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, trong khi đó, tại dự án này tồn đọng tiền thanh toán khối lượng quá nhiều, khối lượng dở dang còn lớn, công tác nghiệm thu thanh toán gặp rất nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian tới,

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty:

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Công tác xây dựng kế hoạch: trên cơ sở các chỉ tiêu thực hiện năm 2022 và đánh giá khả năng thực hiện trong tương lai, Công ty cần xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nhân sự, quỹ lương và các chỉ tiêu tài chính khác một cách khả thi cho năm 2023. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm, xác định mức lãi gộp để lập kế hoạch doanh thu, sản lượng.

- Đồng thời, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cần quyết liệt, đôn đốc và bố trí nhân lực tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công tại công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, để tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty.

- Đẩy mạnh xúc tiến triển khai công tác thoái vốn /chuyển nhượng/ lập phương án khai thác sản văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Victory, 12 Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ với các quy định, quy trình pháp luật/ Điều lệ của Công ty. Thời gian hoàn thiện phương án chuyển nhượng trong Quý II/2023.

- Phối hợp với PVC-IC, thực hiện các thủ tục để được phép khai thác tài sản trên khu đất 35D, đường 30/4, Tp. Vũng Tàu nhằm kéo dài thời gian sử dụng, tiết kiệm chi phí thuê văn phòng.

2. Về công tác tài chính- kế toán:

- Tập trung thu hồi các khoản công nợ phải thu để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản gốc vay; khoản phải trả đến hạn; quá hạn cũng như để cải

thiện khả năng thanh toán của Công ty. Đồng thời, tăng cường đơn đốc thu hồi, hoàn ứng sớm các khoản công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn thanh toán.

- Cân đối nguồn tiền để ưu tiên chi trả nợ Bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp thất nghiệp để bảo đảm quyền lợi của người lao động, chi nộp thuế GTGT đến hạn và quá hạn để hạn chế tối đa các vi phạm về pháp luật hành chính.

- Thực hiện đúng các nghiệp vụ kế toán và các chuẩn mực hiện hành.

3. Về công tác tổ chức, hành chính:

- Rà soát lao động toàn Công ty, tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý điều hành, tiết giảm chi phí để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có (bằng cách tự đào tạo hoặc đào tạo bên ngoài) nhằm nâng cao chất lượng lao động đa năng, có thể đảm nhận nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.

4. Công tác xây dựng hệ thống các quy định quản lý nội bộ và công tác khác:

HDQT/Ban giám đốc cần chỉ đạo rà soát xây dựng, sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với cơ cấu mô hình tổ chức mới của Công ty, cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty để Ban kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ của mình.

Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty làm việc với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề ngoại trừ đơn vị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2022, tránh rủi ro cho công ty.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Cổ đông lớn PETROCONs:

- Đề nghị Cổ đông lớn PETROCONs hỗ trợ DOBC thu hồi công nợ dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, đây là khoản nợ có tỷ trọng lớn nhất, quyết định đến tình hình tài chính của Công ty; đồng thời hỗ trợ giao việc/tìm kiếm nguồn việc phù hợp với năng lực của DOBC.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Thực hiện đúng quy chế hoạt động của BKS đã ban hành.

- Hàng quý, triệu tập các thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của DOBC tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát các hoạt động của DOBC tại các Chi nhánh- Xí nghiệp và các Ban điều hành dự án, Ban chỉ huy công trường.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của HDQT và Ban Giám đốc. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định Báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính sau kiểm toán.

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HDQT, công tác điều hành của Ban giám đốc.

- Cùng với HDQT và Ban Giám đốc rà soát, điều chỉnh, ban hành các quy chế để phù hợp với mô hình tái cơ cấu và phù hợp với tình hình cụ thể trong công tác quản lý, điều hành.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quy trình tái cơ cấu Công ty theo đề án đã được HDQT Công ty ban hành. Kiểm tra giám sát công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập.

- Kiểm tra giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Kiểm tra công tác sử dụng vốn đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành có kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban Giám đốc.
- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra kiểm soát của Tập đoàn, Tổng Công ty và các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PETROCONS (để b/c);
- HĐQT, Ban GĐ DOBC (để biết);
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phụng



PHỤ LỤC
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022.

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, cụ thể tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 là 163.172.060 đồng, đạt 97% kế hoạch được duyệt.

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Phụng	Trưởng Ban	156.694.000	152.172.060	
2	Bà Hoàng Phương Ngọc	TV BKS (01/01-19/7)			Lương là CV P. TCHC, không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
3	Bà Vũ Thị Châm	TV BKS (19/7-31/12)	12.000.000	11.000.000	
4	Ông Nguyễn Mậu Thơ	TV BKS			Lương là CV P. KTKT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
	TỔNG CỘNG		168.694.000	163.172.060	

II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2023

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2023 của DOBC;
- Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp và ban ngành có liên quan;
- Do tình hình công việc trong năm 2023 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên đề xuất việc chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát như sau:

1- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty; các văn bản hướng dẫn khác của PETROCONS và hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

2- Đối với thành viên BKS kiêm nhiệm không hưởng lương Công ty: 2.000.000 đ/người/tháng.

3- Đối với thành viên BKS hưởng lương Công ty thì không nhận thù lao kiêm nhiệm.

- Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2023 là:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm	Tiền lương năm 2023	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Phụng (Trưởng ban)		180.905.000	
2	Ông Nguyễn Mậu Thơ (Kiêm nhiệm TV BKS)			Lương là CV P. KTKT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Bà Vũ Thị Châm (Kiêm nhiệm TV BKS)	29.000.000		
	Tổng cộng	29.000.000	180.905.000	

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và Ban Kiểm soát



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC);

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ lao động-thương binh và Xã hội về việc: Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 (Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022): 387.359.041 đồng

1. Tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị: 224.186.981 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT: 169.186.981 đồng
- Tổng thù lao HĐQT độc lập: 27.500.000 đồng
- Tổng thù lao HĐQT kiêm nhiệm: 27.500.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát: 163.172.060 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 152.172.060 đồng
- Tổng thù lao của BKS kiêm nhiệm: 11.000.000 đồng

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí;

Do tình hình công việc trong năm 2023 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ lao động- thương binh và Xã hội.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- Giao HĐQT thỏa thuận với các TV HĐQT/TV BKS đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

- Chi trả thù lao cho các TV HĐQT/TV BKS không hưởng lương của Công ty:

Thành viên HĐQT: **5 triệu** đồng/người/tháng

Thành viên Ban kiểm soát: **2 triệu** đồng/người /tháng

3- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT:

- Trường hợp Thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với TV HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONS tại DOBC.

- Trường hợp Thành viên làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là **5.000.000** đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PETROCONS (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng



BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2022

ĐVT : VNĐ

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh so với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5/4*100	8
I	Hội đồng quản trị						
1.1	Chuyên trách						
1	Vũ Minh Công	Chủ tịch HĐQT (Từ T1-28/3)	214.634.000	9.000.000	(45.447.019)	78,8%	Hưởng lương Ban điều hành, thôi TV HĐQT từ 19/7/2022
2	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT (Từ 28/3-29/11)		140.170.845			
3	Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch HĐQT (Từ 29/11-T12)		20.016.136			
4	Trần Vũ Phụng	TV HĐQT kiêm Giám đốc (Từ T1-19/7)					
5	Mai Đình Bảo	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc (Từ T1-19/7)					"
1.2	Kiêm nhiệm						
6	Nguyễn Hoài Nam	TV HĐQT (Từ 19/7-T12)	30.000.000	27.500.000	(2.500.000)	91,7%	
1.3	Thù lao Thành viên độc lập HĐQT						
7	Lê Hưng	TV HĐQT độc lập (Từ 19/7-T12)	30.000.000	27.500.000	(2.500.000)	91,7%	
	Tổng cộng (I)		274.634.000	224.186.981	(50.447.019)	81,6%	
II	Ban kiểm soát						
1	Nguyễn Thị Phụng	Trưởng BKS (T1-T12)	156.694.000	152.172.060	(4.521.940)	97,1%	Lương là CV P. KTKT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
2	Nguyễn Mậu Thơ	Thành viên BKS (T1-T12)					
3	Hoàng Phương Ngọc	Thành viên BKS (Từ T1 -19/7)					
4	Vũ Thị Châm	Thành viên BKS (Từ 19/7-T12)	12.000.000	11.000.000	(1.000.000)	92%	
	Tổng cộng (II)		168.694.000	163.172.060	(5.521.940)	97%	
	TỔNG CỘNG (I+II)		443.328.000	387.359.041	(55.968.959)	87,4%	

Ngày tháng 04 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

TỔNG CÔNG TY
CÔ PHÂN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ



KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Hệ số lương		Mức phụ cấp				Qtlcb (1.000đ)	Qtlhq (1.000đ)	Qpc (1.000đ)	Qtlbs (1.000đ) (1 tháng)	Qtlkh (1.000đ)	Ghi chú
			Lương cơ bản	Lương CD (T1-T12)	Hệ số phụ cấp cơ bản	Phụ cấp thu hút (%)	Phụ cấp kiêm nhiệm (1.000đ)	Thưởng an toàn (1000 đ)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Hội đồng quản trị													
1	Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	7,3	15					122.640	113.794		19.703	256.137	
2	Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm					5.000					5.000	65.000	
3	Lê Hưng	Thành viên độc lập HĐQT					5.000					5.000	65.000	
II	Ban kiểm soát													
1	Nguyễn Thị Phượng	Trưởng BKS	5,65	9,5					94.920	72.069		13.916	180.905	
2	Nguyễn Mậu Thor	Thành viên BKS												Lương là CV Phòng, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Vũ Thị Châm	Thành viên BKS kiêm nhiệm					2.000					5.000	29.000	
	Tổng cộng								217.560	185.863	-	48.619	596.042	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày... .. tháng .. năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu Khí.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần xây lắp đường ống bể chứa Dầu Khí;

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/07/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu Khí (DOBC) đã lựa chọn Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của DOBC (Đính kèm theo báo cáo).

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng



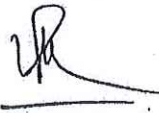
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		266.623.952.897	305.902.754.310
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.514.943.400	2.438.028.707
1. Tiền	111		3.514.943.400	2.438.028.707
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		197.149.316.189	233.723.789.689
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	189.968.422.486	226.643.547.107
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	3.073.598.569	3.014.342.361
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	35.846.547.253	35.805.152.339
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(31.739.252.118)	(31.739.252.118)
III. Hàng tồn kho	140	8	64.350.951.120	66.135.449.094
1. Hàng tồn kho	141		75.175.553.070	77.002.595.526
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.824.601.950)	(10.867.146.432)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.608.742.188	3.605.486.820
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	15.815.834	39.758.379
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.393.341.937	3.366.144.024
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	199.584.417	199.584.417
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.885.108.101	44.769.016.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		56.850.300	56.850.300
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	56.850.300	56.850.300
II. Tài sản cố định	220		40.729.516.829	44.704.741.820
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	36.472.364.564	39.508.019.099
- Nguyên giá	222		133.195.067.629	140.176.712.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(96.722.703.065)	(100.668.693.326)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	4.257.152.265	5.196.722.721
- Nguyên giá	228		9.584.766.545	10.292.766.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.327.614.280)	(5.096.043.824)
III. Tài sản dài hạn khác	260		98.740.972	7.424.232
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	98.740.972	7.424.232
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		307.509.060.998	350.671.770.662



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		254.607.708.371	287.236.338.221
I. Nợ ngắn hạn	310		254.190.308.371	286.293.738.221
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	120.753.597.549	126.044.792.377
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	34.696.243.371	29.167.431.157
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	16.678.679.392	16.947.180.599
4. Phải trả người lao động	314		6.726.428.256	8.787.096.668
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	25.810.740.023	36.608.106.545
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	17.913.337.863	19.314.159.266
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	31.262.432.179	49.076.121.871
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		348.849.738	348.849.738
II. Nợ dài hạn	330		417.400.000	942.600.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	417.400.000	942.600.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.901.352.627	63.435.432.441
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	52.901.352.627	63.435.432.441
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		150.826.415	150.826.415
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.984.594.051	14.984.594.051
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(162.234.067.839)	(151.699.988.025)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(151.699.988.025)	(133.683.423.654)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.534.079.814)	(18.016.564.371)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		307.509.060.998	350.671.770.662


Phạm Thị Thu
Người lập biểu


Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT

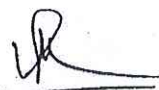

Trần Vũ Phụng
Giám đốc
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25/03/2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	33.270.382.025	72.077.142.447
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	22	33.270.382.025	72.077.142.447
3. Giá vốn hàng bán	11	23	28.063.899.103	72.920.432.882
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		5.206.482.922	(843.290.435)
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		51.047.045	55.849.048
6. Chi phí tài chính	22	25	4.584.864.939	5.283.889.511
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.584.864.939	5.283.889.511
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	11.881.739.035	11.669.621.834
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-26}	30		(11.209.074.007)	(17.740.952.732)
9. Thu nhập khác	31	27	1.859.088.547	1.477.255.245
10. Chi phí khác	32	28	1.184.094.354	1.752.866.884
11. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		674.994.193	(275.611.639)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(10.534.079.814)	(18.016.564.371)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(10.534.079.814)	(18.016.564.371)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(527)	(901)


 Phạm Thị Thêu
 Người lập biểu


 Đàm Quang Hưng
 Phụ trách Phòng TC - KT


 Trần Vũ Phụng
 Giám đốc
 Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25/03/2022



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(10.534.079.814)	(18.016.564.371)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3.975.224.991	4.626.060.775
- Các khoản dự phòng	03	(42.544.482)	(4.124.631.875)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.731.515.540)	(560.141.384)
- Chi phí lãi vay	06	4.584.864.939	5.283.889.511
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(3.748.049.906)	(12.791.387.344)
- (Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09	38.547.560.911	(6.872.771.447)
- (Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10	1.827.042.456	(6.586.187.379)
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(14.625.601.970)	25.349.909.132
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(67.374.195)	152.630.082
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.249.003.127)	(5.129.943.749)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	17.684.574.169	(5.877.750.705)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(4.771.000)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	1.680.468.495	2.693.990.218
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	50.761.721	55.849.048
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.731.230.216	2.745.068.266
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	24.601.891.745	46.505.911.611
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(42.940.781.437)	(43.536.758.568)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	(339.200.687)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(18.338.889.692)	2.629.952.356
Lưu chuyển tiền thuần trong năm ($50 = 20 + 30 + 40$)	50	1.076.914.693	(502.730.083)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.438.028.707	2.940.758.790
Tiền và tương đương tiền cuối năm ($70 = 50 + 60$)	70	3.514.943.400	2.438.028.707

Phạm Thị Thêu
Người lập biểu

Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT



Trần Vũ Phụng
Giám đốc
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25/03/2022

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr – DOBC

Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí



Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập hàng đầu sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí:

- 1- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- 3- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV).

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS PETROCONS (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Phụng

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu , ngày 28 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí ngày 30/6/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí số 01/BB- ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 số /BC-HĐQT ngày /4/2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Giám đốc số /BC-DOBC ngày /4/2023, trong đó có một số nội dung chủ yếu:

2.1 Về kết quả SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cả năm 2022
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	107,71
2	Doanh thu	Tỷ đồng	101,48
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,633
4	Đầu tư	Tỷ đồng	-
5	Nộp ngân sách nhà nước		
5.1	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	5,523
5.2	Số đã nộp NSNN	Tỷ đồng	3,364

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cả năm 2022
6	Thu nhập bình quân	Triệu (đồng/tháng)	7,5

2.2 Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	109
2	Doanh thu	Tỷ đồng	104
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,33
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,33
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6
6	Thu nhập bình quân người /tháng	Triệu đồng	6,5

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 số /DOBC –BKS ngày /4/2023.

Điều 4. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số /TTr- HĐQT ngày /4/2023 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 (Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022): 387.359.041 đồng

1. Tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị: 224.186.981 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT: 169.186.981 đồng
- Tổng thù lao HĐQT độc lập: 27.500.000 đồng
- Tổng thù lao HĐQT kiêm nhiệm: 27.500.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát: 163.172.060 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 152.172.060 đồng
- Tổng thù lao của BKS kiêm nhiệm: 11.000.000 đồng

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí;

Do tình hình công việc trong năm 2023 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ lao động- thương binh và Xã hội.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- Giao HĐQT thỏa thuận với các TV HĐQT/TV BKS đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

- Chi trả thù lao cho các TV HĐQT/TV BKS không hưởng lương của Công ty:

Thành viên HĐQT: **5 triệu** đồng/người/tháng

Thành viên Ban kiểm soát: **2 triệu** đồng/người /tháng

3- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT:

- Trường hợp Thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với TV HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONs tại DOBC.

- Trường hợp Thành viên làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là **5.000.000** đồng/người/tháng.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 theo nội dung Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /4/2023.

Điều 6. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo nội dung Tờ trình số /TTr-DOBC ngày /4/2023, cụ thể như sau:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán độc lập sau cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2023 cho DOBC:

1- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

2- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

3- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV).

Điều 7. Thông qua kiện toàn nhân sự HĐQT Công ty DOBC theo Tờ trình số /TTr- HĐQT và số /TTr-HĐQT ngày /04/2023 của Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty DOBC đối với Ông Nguyễn Hoài Nam, sinh ngày 23/11/1977, theo nguyện vọng cá nhân.

- Bầu Ông/Bà..... giữ chức Thành viên HĐQT Công ty DOBC.

Điều 8. Các nội dung về ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các nội dung:

- Ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty nếu được chấp thuận của Cổ đông chi phối - Công ty mẹ - Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam để phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế năm 2023 đã được ĐHĐCĐ giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát các nội dung của Nghị quyết phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí thông qua toàn văn tại phiên họp ngày 28/4/2023 với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2023.

Nơi nhận:

- TCT PETROCONS (b/c);
- HĐQT, BKS; BGĐ;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Toàn bộ cổ đông qua Website DOBC;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Hồ Sỹ Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

35 G, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 9, TP. VŨNG TÀU

MÃ CHỨNG KHOÁN: PXT - UPCOM

THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**NGÀY 28/4/2023 - TẠI HỘI TRƯỞNG CÔNG TY, 35G ĐƯỜNG 30/4
P. 9, TP. VŨNG TÀU**

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN:

SỐ CMND/GPĐKKD:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

CỔ PHẦN